TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ	

VN, ngày 18 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị H, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm CT, xã BL, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm CT, xã BL, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban Hnh Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị H và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Đối với cháu Lê H P, sinh năm 2003 đã trưởng tHnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Đối với cháu Lê Phước L, sinh năm 2010 giao cho chị Đàm Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Phước L mức 1.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Đàm Thị H có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu anh Lê Văn T không tự nguyện thi Hnh khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh T còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi xuất.

- Về quyền đi lại thăm con chung: Anh Lê Văn T có quyền đi lại thăm con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Đàm Thị H và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đàm Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung vào ngân sách nH nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0005067 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện yêu cầu thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường; xã ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền